

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2528 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Nam Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Báo cáo số 1305/BC-SVHTTDL ngày 07/8/2024; Giám đốc Sở Công Thương tại Báo cáo số 1154/BC-SCT ngày 08/8/2024; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 2751/BC-SNN ngày 06/8/2024; Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1345/BC-STP ngày 14/8/2024; Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo số 2404/SGTVT-VP ngày 14/8/2024; Chủ tịch UBND huyện Giao Thủy tại Báo cáo số 456/BC-UBND ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Nam Định (có Phương án kèm theo).

Điều 2. Giao các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân tỉnh ngay sau khi được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thông qua.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Lê Đoài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Đơn giản hóa thủ tục hành chính

(Kèm theo Quyết định số: 2528 /QĐ-UBND ngày 18/11/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

I. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Lĩnh vực Du lịch

+ Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (mã số: 1.004623.000.00.00.H40).

Nội dung đơn giản hóa: Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú” và “Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ”.

Lý do: Đơn giản hóa thành phần hồ sơ nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện theo đúng tinh thần của Chính phủ thực hiện hiện Đề án 06; đối với “Giấy chứng nhận sức khỏe” thì người hướng dẫn viên phải tự chủ động đảm bảo sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ và trong yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC tại Luật Du lịch có quy định.

Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm b và điểm d, khoản 1, Điều 60 Luật Du lịch 2017; Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1, Điều 61 Luật Du lịch 2017.

2. Lĩnh vực Thể thao

+ Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn bóng đá (mã số: 1.000847.000.00.00.H40).

Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt được quy định là 07 ngày làm việc (cắt giảm 02 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc so với tổng thời gian quy định). Với nhân lực tham mưu hiện nay và thực tiễn đã qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận thấy đối với thủ tục này có thể xem xét thực hiện đơn giản hóa bằng cách cắt giảm thêm thời gian giải quyết.

Kiến nghị thực thi:

Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc giảm xuống còn 05 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn thể dục thể hình và fitness (1.005163.000.00.00.H40).

Nội dung đơn giản hóa: Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

Lý do: Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn thể dục thể hình và fitness được quy định là 07 ngày làm việc (cắt giảm 02 ngày làm việc còn 05 ngày làm việc).

Với nhân lực tham mưu hiện nay và thực tiễn đã qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận thấy đối với thủ tục này có thể xem xét thực hiện đơn giản hóa bằng cách cắt giảm thêm thời gian giải quyết.

Kiến nghị thực thi: Thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

II. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nhóm 06 TTHC lĩnh vực đường thủy nội địa

+ Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (mã số: 1.004088.000.00.00.H40).

+ Thủ tục Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (mã số: 1.004047.000.00.00.H40).

+ Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (mã số: 1.004036.000.00.00.H40).

+ Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật (mã số: 2.001711.000.00.00.H40).

+ Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (mã số: 1.003970.000.00.00.H40).

+ Thủ tục Đăng ký lại phương tiện thủy nội địa do chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện (mã số: 1.004002.000.00.00.H40).

Nội dung đơn giản hoá: Cắt giảm thành phần hồ sơ là 01 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi.

Lý do đơn giản hoá: Theo quy định thành phần hồ sơ yêu cầu 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi, trong đó 01 ảnh dán vào mặt sau của giấy chứng nhận, 01 ảnh dán vào sổ lưu hồ sơ. Nhưng thực tế hiện nay cơ quan có thể dùng bản chụp giấy chứng nhận để lưu hồ sơ, do vậy đề nghị giảm 01 ảnh có kích

thức 10 x 15 cm chụp toàn bộ mặt phải của phương tiện ở trạng thái nổi theo quy định trong thành phần hồ sơ của các thủ tục trên.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi điểm b khoản 1 tại các Điều 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17 và điểm c khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

III. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

+ Thủ tục Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (mã số: 2.001434.000.00.00.H40);

+ Thủ tục Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (mã số: 2.001433.000.00.00.H40);

+ Thủ tục Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (mã số: 1.003401.000.00.00.H40)

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ “bản sao thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân của người đến liên hệ”.

Lý do: Do thành phần này đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đã được khai thác dữ liệu trên hệ thống dịch vụ công.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa quy định tại điểm k, khoản 1 điều 42 và điểm b khoản 1 điều 11 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

2. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu

+ Thủ tục đăng ký kiểm tra, xác định năng lực sản xuất hàng may mặc của thương nhân xuất khẩu hàng dệt may.

+ Thủ tục Cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị gộp thủ tục “đăng ký kiểm tra, xác định năng lực sản xuất hàng may mặc của thương nhân xuất khẩu hàng dệt may” vào thủ tục “cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ”.

Lý do: Theo quy định, thủ tục “đăng ký kiểm tra, xác định năng lực sản xuất hàng may mặc của thương nhân xuất khẩu hàng dệt may” do Sở Công Thương địa phương được giao chủ trì, làm đầu mối phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kiểm tra năng lực sản xuất cho thương nhân xuất khẩu hàng dệt may sang Hoa Kỳ còn thủ tục “Cấp mã số nhà sản xuất (MID) hàng dệt may xuất khẩu sang Hoa Kỳ” do các phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực trực thuộc Bộ Công Thương và các sở Công Thương

địa phương được Bộ Công Thương uỷ quyền giải quyết. Dẫn đến việc cùng 01 TTHC nhưng có đến 02 đầu mỗi giải quyết nên thương nhân thường gặp khó khăn và mất nhiều thời gian trong việc đi lại, liên hệ yêu cầu cơ quan nhà nước hướng dẫn thực hiện và giải quyết hồ sơ.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2010/TT-BCT ngày 20/4/2010 của Bộ Công Thương về việc cấp mã số nhà sản xuất hàng dệt may xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

3. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (TTHC cấp huyện)

+ Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (mã số TTHC: 2.000181.000.00.00.H40).

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế”.

Lý do đơn giản hóa: Do hiện nay dữ liệu thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Thông tin mã số doanh nghiệp và mã số hộ kinh doanh do tổ chức, cá nhân cung cấp trên mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cơ quan giải quyết có thể tra cứu thông tin của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh, kiến nghị không quy định cá nhân, tổ chức phải nộp “bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận mã số thuế”.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị quy định tại Khoản 3, Điều 27, Chương 5 Nghị định 67/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/06/2013.

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ “bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”.

Lý do: Do hiện nay dữ liệu thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Thông tin mã số doanh nghiệp và mã số hộ kinh doanh do tổ chức, cá nhân cung cấp trên mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cơ quan giải quyết có thể tra cứu thông tin của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, không quy định cá nhân, tổ chức phải nộp “bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa quy định Khoản 2, Điều 20, Mục 3, Chương II Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/09/2017.

Lợi ích phương án đơn giản hóa: Đối với số lượng hồ sơ phát sinh tại UBND thành phố sẽ tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC.

+ Thủ tục Cấp giấy phép bán lẻ rượu (mã số: 2.000620.000.00.00.H40)

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”.

Lý do: Do hiện nay dữ liệu thông tin về doanh nghiệp và hộ kinh doanh được đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Thông tin mã số doanh nghiệp và mã số hộ kinh doanh do tổ chức, cá nhân cung cấp trên Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép bán lẻ rượu, cơ quan giải quyết có thể tra cứu thông tin của doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Trên cơ sở đó, kiến nghị không quy định cá nhân, tổ chức phải nộp “Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị bỏ quy định Khoản 2, Điều 20, Mục 3, Chương II Nghị định 105/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/09/2017: “bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh”.

IV. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

1. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác

+ Thủ tục công nhận nghề truyền thống;

+ Thủ tục công nhận làng nghề truyền thống;

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị cắt giảm bớt nội dung “bản sao giấy công nhận nghề nhân nghề truyền thống của cơ quan có thẩm quyền”.

Lý do: Trong hồ sơ của TTHC đã bao các thành phần như: Bản sao giấy chứng nhận, huy chương đã đạt được trong các cuộc thi, triển lãm trong nước và quốc tế hoặc có tác phẩm đạt nghệ thuật cao được cấp tỉnh, thành phố trở lên trao tặng, hoặc bản mô tả đặc trưng mang bản sắc văn hóa dân tộc của nghề truyền thống (đối với những tổ chức, cá nhân không có điều kiện tham dự các cuộc thi, triển lãm hoặc không có tác phẩm đạt giải thưởng); bên cạnh đó, thành phần hồ sơ này không bắt buộc nên đề xuất cắt giảm nội dung này.

Kiến nghị thực thi: Điểm c, Khoản 1, Điều 6 và Điểm a, Khoản 3, Điều 6 tại Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn.

Lợi ích đơn giản hóa: Việc kiến nghị giảm bớt thành phần hồ sơ trong TTHC giúp giảm bớt các chi phí không cần thiết cho tổ chức/ cá nhân khi phải chuẩn bị hồ sơ.

2. Lĩnh vực Thủy sản

Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá.

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị bãi bỏ thủ tục.

Lý do đề nghị: Căn cứ điểm c, Mục 19, Điều 1 Nghị định 17/2018/NĐ-CP thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư để đóng mới và sở hữu tàu khai thác hải sản xa bờ hoặc tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ có tổng công suất máy chính từ 800CV trở lên thực hiện đến hết ngày 31/12/2020.

V. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Lĩnh vực Trọng tài thương mại

Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài, chi nhánh trung tâm trọng tài, chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Nội dung đơn giản hóa: Bỏ thành phần hồ sơ “giấy xác nhận về việc bị mất giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của Công an cấp xã nơi mất giấy tờ”.

Lý do đơn giản hóa: Theo quy định khoản 1 Điều 12 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP, thành phần hồ sơ thủ tục cấp lại giấy đăng ký hoạt động của trung tâm trọng tài, chi nhánh Trung tâm trọng tài, chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam bao gồm: (1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động; (2) Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Công an cấp xã nơi mất giấy tờ. Tuy nhiên, trên thực tế Công an cấp xã không thể biết và không có trách nhiệm phải biết việc trung tâm trọng tài, chi nhánh trung tâm trọng tài, chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam mất giấy phép nên việc xác nhận là không chính xác và không cần thiết. Đồng thời việc phải có xác nhận của Công an cấp xã làm phát sinh thêm thủ tục xin xác nhận, làm tốn kém thời gian, chi phí của tổ chức.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi Điều 12 Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại, đảm bảo TTHC được đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện đồng thời đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước, đề nghị bỏ thành phần hồ sơ “giấy xác nhận về việc bị mất giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ”./.